| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TP.MỸ THO-TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 08 /2019/DS-ST
Ngày: 14/3/2019
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Hiếu**
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hơn**
  Bà **Đoàn Huỳnh Cúc**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông **Phạm Nhật Minh**

Ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2019/TLST-DS ngày 21/01/2019 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S**

Địa chỉ: 266-268 đường N, phường 8, quận 3, TP.Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**–Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn G** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Tiền Giang

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Huỳnh Trung N,** sinh năm 1989 – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ (có mặt)

Địa chỉ: 06 đường Đ, phường 2, TP.M, Tiền Giang

* Bị đơn: Chị **Trương Thị Hương H,** sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: 185B, đường L, phường 1, TP.M, Tiền Giang

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng S) trình bày: vào ngày 14/4/2015, chị H có ký kết với Ngân hàng S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, chị H đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 19.790.000 đồng, tiền lãi 13.231.654 đồng, tiền phí 3.307.660 đồng.

Tính đến ngày 31/3/2018 chị H có thanh toán cho Ngân hàng S được 23.315.111 đồng. Sau đó chị H không thanh toán cho Ngân hàng S nên ngày 31/3/2018 Ngân hàng S chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng S yêu cầu chị H trả 16.690.771 đồng (trong đó tiền vốn là 12.158.957 đồng, tiền lãi tính đến ngày 12/10/2018 là 4.531.814 đồng và yêu cầu chị H tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

* Bị đơn chị H thống nhất như phần trình bày của đại diện Ngân hàng S về số tiền vay, các lần giao dịch, số tiền chị đã trả và thừa nhận hiện nay chị còn nợ Ngân hàng S số tiền nêu trên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng S yêu cầu chị H trả 19.179.775 đồng (trong đó tiền vốn là 12.158.957 đồng, tiền lãi tính đến ngày 14/3/2019 là 7.020.818 đồng và yêu cầu chị H tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

Xét thấy, hai bên thống nhất xác định:

- Vào ngày 14/4/2015 giữa Ngân hàng S và chị H có ký kết giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng.
- Tính đến ngày 31/3/2018 chị H có giao dịch với số tiền tổng cộng là 19.790.000 đồng, tiền lãi 13.231.654 đồng, tiền phí 3.307.660 đồng.
- Sau khi vay thì đến ngày 31/01/2018, 28/02/2018 và ngày 31/3/2018 chị H không thanh toán cho Ngân hàng (theo thông báo giao dịch thẻ).

Do đó, chị H đã vi phạm hợp đồng theo qui định tại Điều 18 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng nên Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là đúng theo qui định tại Điều 23 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Do chị H không thực hiện đúng như thỏa thuận, vi phạm hợp đồng nên nay Ngân hàng S yêu cầu chị H trả vốn và lãi là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay hai bên thống nhất thỏa thuận: vào ngày 01/4/2019 chị H trả 12.158.957 đồng tiền vốn cộng với tiền lãi phát sinh. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa hai bên đương sự là tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về án phí: chị H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử**: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và Ngân hàng thương mại cổ phần S như sau: vào ngày 01/4/2019 chị Trương Thị Hương H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 12.158.957 đồng tiền vốn cộng tiền lãi phát sinh (tiền lãi tính đến ngày 14/3/2019 là 7.020.818 đồng).

Chị H có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày 14/3/2019 đến khi nào thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về án phí: Chị H phải chịu 958.988 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 417.267 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013690 ngày 21/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**
- VKSND TP.Mỹ Tho;
- CCTHADS TP.Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Võ Ngọc Hiếu**